

❖ **Thu phí dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh; Nhà thầu phải cam kết thu phí thấp hơn 595.900.000VNĐ:**

BẢNG THU PHÍ CƠ QUAN, TRƯỜNG HỌC, DOANH NGHIỆP ĐĂNG KÝ THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI		
STT	CƠ QUAN, TRƯỜNG HỌC, DOANH NGHIỆP	ĐỊA CHỈ
1	Văn Phòng Huyện Ủy Tân Trụ	Khu Phố Bình Hòa, Thị Trấn Tân Trụ, Huyện Tân Trụ, Long An
2	Văn Phòng Hội Đồng Nhân Dân Và Ủy Ban Nhân Dân Huyện Tân Trụ	Áp Bình Hòa, Thị Trấn Tân Trụ, Huyện Tân Trụ, Long An
3	Cục Thuế tỉnh Long An (Chi Cục Thuế Khu Vực Châu Thành-Tân Trụ)	Số 10 tuyến tránh, quốc lộ 1, Phường 4, Thành phố Tân An, tỉnh Long An
4	Trung Tâm Y Tế Huyện Tân Trụ	Khu Phố Tân Bình, Thị Trấn Tân Trụ, Huyện Tân Trụ, Tỉnh Long An
5	Công Ty Điện Lực Long An	168 tuyến tránh, Phường 4, TP.Tân An, tỉnh Long An
6	Trường trung học cơ sở Nguyễn Văn Chiêu	Áp Tân Bình, Thị Trấn Tân Trụ, Huyện Tân Trụ, Long An
7	Trường Tiểu Học Huỳnh Văn Đảnh	Áp Tân Bình, Thị Trấn Tân Trụ, Huyện Tân Trụ, Long An
8	Trường Mẫu Giáo Bình Tịnh	Xã Bình Tịnh, Huyện Tân Trụ, Long An
9	Trường Tiểu Học Nguyễn Văn Thuần	Xã Bình Tịnh, Huyện Tân Trụ, Long An
10	Chi Nhánh Công Ty TNHH UNIMAX SAIGON-Nhà Máy Long An	148 đường tỉnh 833, Áp Bình Hòa , Xã Bình Tịnh, huyện Tân Trụ, Tỉnh Long An
11	Trường Tiểu Học và Trung học cơ sở Nguyễn Văn Đậu	Áp Bình Hòa, Xã Bình Lãng, Huyện Tân Trụ, Long An
12	Trường Trung Học Phổ Thông Tân Trụ	Áp Bình Hòa, Thị Trấn Tân trụ, Huyện Tân trụ, Tỉnh Long An
13	Trường Mẫu Giáo Bình Lãng	Xã Bình Lãng, Huyện Tân Trụ, Long An
14	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam Chi Nhánh Huyện Tân Trụ Đông Long An	157 Nguyễn Trung Trực, Thị Trấn Tân Trụ, Huyện Tân trụ, long An
15	Ngân hàng Chính Sách Xã Hội Tỉnh Long An	79 Huỳnh Thị Mai, phường 2, Thành Phố Tân An, tỉnh Long An

16	Kho Bạc Nhà Nước Tân Trụ	Khu phố Bình Hòa, Thị Trấn Tân Trụ, Huyện tân trụ, Long an
17	Trung Tâm Văn Hóa, Thông Tin Và Truyền Thanh Huyện Tân Trụ	Khu Phố Bình Hòa, Thị Trấn Tân Trụ, Huyện Tân Trụ, Long An
18	Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam Chi Nhánh Long An	140 Hùng Vương, Phường 2, thành Phố Tân An, Long An
19	Công An Huyện Tân Trụ	Áp Bình Hòa, Thị Trấn Tân Trụ, Huyện Tân Trụ, Tỉnh Long An
20	Trường Mầm Non Thị Trấn Tân Trụ	Áp Tân Bình, Thị Trấn Tân Trụ, Huyện Tân Trụ, Long An
21	Ngân Hàng Xây Dựng-Chi Nhánh Long An	145-147-149 Hùng Vương, Phường 2, TP.tân An, Long An
22	Trạm Y Tế Xã Bình Lãng	Xã Bình Lãng, Huyện Tân Trụ, Tỉnh Long An
23	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Bách Hóa Xanh (người mua hàng: Siêu thị: 6669-BHX_LAN_TTR-Tân Bình (Tân Trụ) - Gia dụng	Số 128 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM
24	Trạm Y Tế Xã Bình Trinh Đông (nhờ nhập MST)	Áp Bình Tây, Xã Bình Trinh Đông, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An
25	Công Ty Xăng Dầu Long An	Số 10 Trà Quý Bình, phường 2, Tp.Tân An, tỉnh Long An
26	Chi Nhánh 1- Công Ty TNHH-TM-DV Đông Phương Châu Thành	Tỉnh Lộ 833, Khu Phố Bình Hòa, Thị Trấn Tân Trụ, Huyện tân trụ, Long an
27	Trường Tiểu Học Bình Trinh Đông	Áp Bình Đông, Xã Bình trinh Đông, Huyện Tân Trụ, Tỉnh Long An
28	Trường Mẫu Giáo Bình Trinh Đông	Áp Bình Hòa, Xã Bình Trinh Đông, Huyện Tân Trụ, Tỉnh Long An
29	CÔNG TY TNHH SAN HÀ	951 Tạ Quang Bửu, Phường 6, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh
30	Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	128 Trần Quang Khải, P.Tân Định, Q.1, TP.HCM
31	Trung Tâm Thương Mại Chợ Tân Trụ Công Ty Cổ Phần Kinh Doanh Dịch Vụ Winservice	51 Kinh Dương Vương, Phường 12, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh
32	UB Mặt trận Tổ Quốc	
33	Văn phòng đăng kí đất đai	
34	Vinaphone	

35	Viettel	
36	Mobifont	
37	Công an xã Tân Trụ	
38	Ban CHQS xã Tân Trụ	
39	Chi cục Thống kê	
40	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	
41	Ban Quản lý dự án xã Tân Trụ	

BẢNG THU PHÍ HỘ GIA ĐÌNH ĐĂNG KÝ THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ HỘ		SỐ THÁNG (tháng)
		Tổng số hộ/ xã, thị trấn	Số hộ đăng ký	
I	THỊ TRẤN TÂN TRỤ	1785	277	
1	Khu phố Bình Hòa	704	105	
	Số hộ đăng ký			
	Số nhân khẩu ≤ 2 người	148	18	12
	Số nhân khẩu ≤ 3 người	166	30	12
	Số nhân khẩu ≤ 4 người	224	26	12
	Số nhân khẩu ≥ 4 người	166	31	12
2	Khu phố Bình Lợi	442	39	
	Số hộ đăng ký			
	Số nhân khẩu ≤ 2 người	96	5	12
	Số nhân khẩu ≤ 3 người	97	9	12
	Số nhân khẩu ≤ 4 người	137	19	12
	Số nhân khẩu ≥ 4 người	112	6	12
3	Khu phố Tân Bình	637	133	
	Số hộ đăng ký			
	Số nhân khẩu ≤ 2 người	179	11	12

	Số nhân khẩu ≤ 3 người	127	32	12
	Số nhân khẩu ≤ 4 người	182	53	12
	Số nhân khẩu ≥ 4 người	151	37	12
II	XÃ BÌNH TRINH ĐÔNG	1463	124	
1	Ấp Bình Tây	470	39	
	Số hộ đăng ký			
	Số nhân khẩu ≤ 2 người	142	12	12
	Số nhân khẩu ≤ 3 người	123	16	12
	Số nhân khẩu ≤ 4 người	104	6	12
	Số nhân khẩu ≥ 4 người	101	5	12
2	Ấp Bình Hòa	484	39	
	Số hộ đăng ký			
	Số nhân khẩu ≤ 2 người	102	5	12
	Số nhân khẩu ≤ 3 người	109	5	12
	Số nhân khẩu ≤ 4 người	142	17	12
	Số nhân khẩu ≥ 4 người	131	12	12
3	Ấp Bình Đông	509	46	
	Số hộ đăng ký			
	Số nhân khẩu ≤ 2 người	123	8	12
	Số nhân khẩu ≤ 3 người	114	8	12
	Số nhân khẩu ≤ 4 người	128	12	12
	Số nhân khẩu ≥ 4 người	144	18	12
III	XÃ BÌNH LÃNG	1813	128	
1	Ấp Bình An	373	4	
	Số hộ đăng ký			
	Số nhân khẩu ≤ 2 người	78	1	12
	Số nhân khẩu ≤ 3 người	79	0	12
	Số nhân khẩu ≤ 4 người	94	2	12
	Số nhân khẩu ≥ 4 người	122	1	12
2	Ấp Bình Đức	468	65	
	Số hộ đăng ký			
	Số nhân khẩu ≤ 2 người	129	15	12
	Số nhân khẩu ≤ 3 người	103	23	12
	Số nhân khẩu ≤ 4 người	134	22	12
	Số nhân khẩu ≥ 4 người	102	5	12
3	Ấp Bình Hòa	458	31	

	Số hộ đăng ký			
	Số nhân khẩu ≤ 2 người	145	5	12
	Số nhân khẩu ≤ 3 người	113	9	12
	Số nhân khẩu ≤ 4 người	112	10	12
	Số nhân khẩu ≥ 4 người	88	7	12
4	Ấp Thanh Phong	514	28	
	Số hộ đăng ký			
	Số nhân khẩu ≤ 2 người	108	7	12
	Số nhân khẩu ≤ 3 người	98	6	12
	Số nhân khẩu ≤ 4 người	136	7	12
	Số nhân khẩu ≥ 4 người	172	8	12
IV	XÃ BÌNH TỊNH	1.237	76	
1	Ấp Bình Hòa	339	42	
	Số hộ đăng ký			
	Số nhân khẩu ≤ 2 người	31	4	12
	Số nhân khẩu ≤ 3 người	99	15	12
	Số nhân khẩu ≤ 4 người	91	13	12
	Số nhân khẩu ≥ 4 người	118	10	12
2	Ấp Bình Điện	445	12	
	Số hộ đăng ký			
	Số nhân khẩu ≤ 2 người	53	3	12
	Số nhân khẩu ≤ 3 người	111	6	12
	Số nhân khẩu ≤ 4 người	124	1	12
	Số nhân khẩu ≥ 4 người	157	2	12
3	Ấp Bình Thạnh	453	22	
	Số hộ đăng ký			
	Số nhân khẩu ≤ 2 người	81	5	12
	Số nhân khẩu ≤ 3 người	90	7	12
	Số nhân khẩu ≤ 4 người	105	8	12
	Số nhân khẩu ≥ 4 người	177	2	12

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG ĐÈN CSCC VÀ THGT XÃ TÂN TRỤ NĂM 2025										
STT	TÊN ĐƯỜNG - ĐỊA ĐIỂM	XÃ - THỊ TRẤN (CŨ)	ĐỊA CHỈ	ĐÈN SODIUM (70 - 250w)	ĐÈN LED (50 - 200w)	ĐÈ N TR AN G TRÍ	ĐÈ N TT BÓN G 3U	ĐÈ N TT BÓN G 4U	ĐÈN LED PHA CHÙ M 50W (64 bóng/t rụ)	THGT
Đèn chiếu sáng công cộng				291	858	65	54	0	4	1
1	Đường 833	Thị trấn	Đổi điện Kho Bạc	4						
2	Đường 833- Ấp Bình Hòa, TT Tân Trụ	Thị trấn	Xuồng Đức Tân -Đổi điện quán cơm Bảo Châu		6	6				
3	Đường 833	Thị trấn	Bình Lợi - Thị Trấn Tân Trụ	16						
4	Đường 833	Thị trấn	Ấp Bình Hòa - Đổi điện cây xăng	18						
5	Đường 833 - Công viên Huyện	Thị trấn	Ngay Công viên Huyện đổi điện SVD - Thị trấn Tân Trụ	9		0				
6	Đường 833 - Trương Gia Mô	Thị trấn	Đổi điện Honda Đông Phương	5		0				
7	Đường 833 - Trương Gia Mô	Thị trấn	Bảng Led ngang đường công viên Tân Trụ							
8	Đường 833 - TT Tân Trụ	Thị trấn	Ngay Công viên Tân Trụ (trụ 183 điện lực)	2	30	22	47		4	
9	Đường 833 - ấp Bình Hòa, TT Tân Trụ	Thị trấn	Cơ sở sản xuất nước Hiệp Thạnh	19						
10	Đường Cao Thị Mai	Thị trấn	Đổi điện quán cà phê Dạ Khúc	23						
11	Đường Cao Thị Mai	Thị trấn	Đổi điện bãi rác cũ	23						
12	Đường Huỳnh Văn Đảnh	Thị trấn	Ngay công ty Đại Hưng Thịnh gần Cầu Tre		0					

13	Đường Nguyễn Trung Trực	Thị trấn	Tại chợ Tân Trụ ngay tap hóa Hoa Sen	6						
14	Đường Nguyễn Trung Trực	Thị trấn	Kề bên DNTN Mười Oai		10	5				
15	Đường Nguyễn Trung Trực	Thị trấn	Đổi diện nhà máy nước đá huyện		20	16				
16	Đường Nguyễn Trung Trực	Thị trấn	Đổi diện ngân hàng BIDV huyện		20	16				
17	Đường Nguyễn Trung Trực	Thị trấn	Đổi diện hội trường huyện đường xuống bến phà Bình Tịnh		14	0				
18	Đường Trương Gia Mô	Thị trấn	Ngay Viện Kiểm sát	9						
19	Hương lộ 25	Thị trấn	Gần cầu chợ	5	3					
20	Chợ Tân Trụ	Thị trấn	Chợ Tân Trụ-Lộ				7			
21	Đường hàng cao vua Tân Trụ	Thị trấn	Cuối đường							
22	ĐT 833	Thị trấn	Chợ đêm Công viên huyện		5					
23	Đường hàng cao vua Tân Trụ	Thị trấn	Đầu ngoài giáp đường Nguyễn Trung Trực							
24	Đường bờ đê - TT Tân Trụ	Thị trấn								
25	ĐT 833	Thị trấn	THGT Nguyễn Trung Trực - ĐT 833							
26	Công viên Tân Trụ	Thị trấn	02 Trụ đèn CS Cao áp trong Công viên huyện Tân Trụ		16					
27	Trương Gia Mô	Thị trấn	01 CS Cao áp Trước huyện ủy Khu phố Bình Hòa, TT Tân Trụ		8					
28	Chợ (cũ)	Thị trấn	01 Trụ đèn cao áp trong Công viên (Chợ cũ)		8					
29	Nguyễn Hoàng Anh	Thị trấn			25					

30	Nguyễn Hoàng Anh	Thị trấn			25					
31	Nguyễn Hoàng Anh	Thị trấn			22					
32	Lộ Đình	Thị trấn			61					
33	Đê bao sông Vàm Cỏ Tây	Thị trấn			115					
34	Công Cầu Tre	Thị trấn			3					
35	Ngã 4 Nguyễn Trung Trực	Thị trấn								1
36	Đường 833 - xã Bình Tịnh	Bình Tịnh	Công chào Tân Trụ	3	9					
37	Đường Ấp Chiến Lược	Bình Tịnh	Ngã ba Trần Văn Rót - Xã Bình Tịnh		21					
38	Đường Công Bản (Phà Kỳ Sơn)	Bình Tịnh	Ấp Bình Thạnh, xã Bình tịnh, Tân Trụ		26					
39	Đường Công Bản (Phà Kỳ Sơn)	Bình Tịnh	Ấp Bình Thạnh, xã Bình tịnh, Tân Trụ		26					
40	Đường Công Bản (Phà Kỳ Sơn)	Bình Tịnh	Ấp Bình Thạnh, xã Bình tịnh, Tân Trụ		26					
41	ĐT 833	Bình Tịnh	Xã Bình Tịnh		37					
42	ĐT 833	Bình Tịnh	Trụ điện lực đổi điện Trại hòm Út Hường		29					
43	ĐT 833	Bình Tịnh	Đổi điện UBND xã Bình Tịnh		29					
44	Đặng Văn Chứng	Bình Tịnh			13					
45	Cao Thị Mai cũ	Bình Trinh Đông	175 ấp Bình Tây, xã Bình Trinh Đông		8					
46	ĐT 832	Bình Trinh Đông	Đầu đường Trần Văn Rĩ - Bình Trinh Đông	28						
47	ĐT 832	Bình Trinh Đông	Đổi điện đường Nguyễn Văn Hồng, Bình Trinh Đông	29	3					
48	Cao Thị Mai cũ	Bình Trinh Đông	Cửa hàng Đức Thanh Hòa, ấp Bình	19						

			Hòa, Bình Trình Đông							
49	Cao Thị Mai cũ	Bình Trình Đông	Kế UBND xã Bình Trình Đông	25						
50	Cao Thị Mai (cũ)	Bình Trình Đông	Áp Bình Tây - Xã Bình Trình Đông (Trụ 17)	18						
51	Cao Thị Mai cũ	Bình Trình Đông	Trạm Cao Thị Mai Cũ	26						
52	Đường 833	Bình Lãng	Chân cầu Bình Lãng	4						
53	Thanh Phong	Bình Lãng	Đường kênh Thanh Phong, áp Thanh Phong, Bình Lãng	14						
54	Thanh Phong	Bình Lãng	Đường kênh Thanh Phong, áp Thanh Phong, Bình Lãng	14						
55	Thanh Phong	Bình Lãng	Đường kênh Thanh Phong, áp Thanh Phong, Bình Lãng	12						
56	Bình An	Bình Lãng	279 đường Bình An, áp Bình Hòa, xã Bình Lãng	18						
57	Bình An	Bình Lãng	352 đường Bình An, áp Bình Hòa, xã Bình Lãng	21						
58	ĐT 833	Bình Lãng	xã Bình Lãng	16						
59	ĐT 833	Bình Lãng	Nhà máy Thiên Lộc Phú - xã Bình Lãng	30						
60	Đường đê bao sông Vàm Cỏ Tây	Thị trấn		115						

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Tính hiệu quả:

Nhà thầu nêu được đầy đủ các nội dung theo yêu cầu thể hiện được tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ công ích duy trì vệ sinh môi trường.

3.2. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc:

- Trình bày có sự am hiểu, cơ bản đầy đủ, phù hợp theo các nội dung yêu cầu. Am hiểu về đặc điểm, tính chất của địa bàn thực hiện công tác công ích duy trì vệ sinh môi trường;
- Am hiểu về quy mô, nhiệm vụ, yêu cầu của công tác duy trì vệ sinh môi trường.

3.3. Yêu cầu về chất lượng:

Dịch vụ công ích Duy trì vệ sinh môi trường phải tuân thủ quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và vệ sinh công cộng theo quy định của pháp luật về môi trường.

3.4. Yêu cầu về các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ:

- Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thực hiện đảm bảo cung cấp dịch vụ vệ sinh công cộng theo quy trình công nghệ nêu đầy đủ các nội dung trong phạm vi công việc. Có thuyết minh về các tuyến đường, ngõ thực hiện công tác duy trì vệ sinh môi trường địa bàn thực hiện; Giải pháp thu gom và vận chuyển rác thải nêu rõ biện pháp thu gom và vận chuyển, nơi tập kết, trung chuyển và nơi xử lý cuối cùng. Giải pháp kiểm tra, duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa hư hỏng hệ thống điện chiếu sáng công cộng. Có thuyết minh về các tuyến đường, ngõ thực hiện công tác duy trì vệ sinh môi trường, hệ thống chiếu sáng trên địa bàn thực hiện;
- Đề xuất lộ trình và phương án vận chuyển rác thải tối ưu, đảm bảo không ùn tắc giao thông, không phát tán mùi hôi: nêu rõ lộ trình tối ưu (kèm theo sơ đồ tuyến đường cụ thể); phương án vận chuyển rác thải; giải pháp đảm bảo không ùn tắc giao thông, không phát tán mùi hôi. Có thuyết minh và bản vẽ tuyến đường ngõ thực hiện công tác duy trì vệ sinh môi trường địa bàn thực hiện;
- Công tác an toàn lao động trong quá trình cung cấp dịch vụ đảm bảo trang bị bảo hộ lao động, huấn luyện an toàn, kiểm tra sát hạch và cấp thẻ an toàn lao động theo quy định; Công tác đảm bảo giao thông trong quá trình thu gom và vận chuyển rác thải (an toàn cho người đi đường, không gây cản trở giao thông). Phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn theo quy định của thành phố (kèm theo phương án tuyên truyền) đáp ứng yêu cầu về đổi mới, nâng cao chất lượng duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố cho giai đoạn từ năm 2026 đến hết năm 2030;

3.5. Tiêu chí chung trong đổi mới trong công tác duy trì vệ sinh môi trường

- Đảm bảo chất lượng duy trì vệ sinh môi trường của xã luôn sạch: ngoài giờ thu gom không có rác thải, phế thải phát sinh trên đường phố, các tuyến đường phố luôn sạch; đặc biệt lưu ý đến các điểm giáp ranh giữa các địa bàn cân phân chia và thống nhất khối lượng thực hiện để đảm bảo chất lượng duy trì.
- Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm ngân sách, thuận tiện cho điều hành sản xuất trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn.
- Đảm bảo thu đúng, đủ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn để bù đắp chi ngân sách và đảm bảo nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải trả tiền”.
- Nhà thầu tuân thủ các hướng dẫn đổi mới, nâng cao chất lượng duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn xã

3.6. Các yêu cầu khác:

a. Yêu cầu về thiết bị thi công:

- Máy móc, thiết bị đưa vào thi công công trình đảm bảo có công suất và tính năng phù hợp, chất lượng còn tốt, có kiểm định theo quy định, đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Máy móc, thiết bị thi công đưa vào sử dụng nhà thầu phải có biện pháp đảm bảo vận hành tốt và an toàn.

b. Tài liệu chứng minh kinh nghiệm:

b.1) Đối toàn bộ nhân sự nhà thầu đề xuất theo yêu cầu tại Bảng số 02: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT, Nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin được yêu cầu theo Mẫu số 06B và Mẫu số 06C (Webform trên Hệ thống) và chuẩn bị tài liệu để đối chiếu (bản chụp được chứng thực các văn bằng, chứng chỉ có liên quan; Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu hoàn thành/ Biên bản thanh lý hợp đồng, Quyết định giao nhiệm vụ (hoặc tương đương) trong quá trình đối chiếu tài liệu).

b.2) Đối với tài liệu chứng minh khả năng huy động thiết bị thi công, Nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin được yêu cầu theo Mẫu số 06D (Webform trên Hệ thống) và chuẩn bị tài liệu để đối chiếu (bản sao hóa đơn hoặc giấy đăng ký và bản sao đăng kiểm hoặc kiểm định còn hiệu lực (đối với các thiết bị có quy định về kiểm định. Đối với các thiết bị đi thuê, ngoài các tài liệu nêu trên, nhà thầu cung cấp hợp đồng nguyên tắc thuê máy) trong quá trình đối chiếu tài liệu.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

- Công tác Dịch vụ công ích duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn xã được thực hiện quy định của pháp luật về môi trường,

- Thanh, quyết toán căn cứ hồ sơ nghiệm thu các nội dung công việc trên thực tế thực hiện theo quy định trong hợp đồng, bảo đảm đúng quy định pháp luật.

+ Trong hồ sơ nghiệm thu phải có hồ sơ thống kê khối lượng thực hiện theo GPS hoặc nghiệm thu khối lượng tổng hợp theo giám sát thực tế, giám sát qua hệ thống camera trước sau.

+ Và các yếu tố khác...

- Nếu Chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của Nhà thầu mà theo ý kiến của Chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực hoặc không thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì Nhà thầu không được phép cho người đó làm việc nữa và cần thay thế càng sớm càng tốt.